Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 1

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Tuấn An	120001	8.2	7.75	2.75	1	6.75	7.2				**33.65**
2	Lê Văn Hoàng An	120002	7.2	7	4	3.25	7	7.2				**35.65**
3	Nguyễn Đình An	120003	6.6	6.75	5.75	2.25	5	3.2				**29.55**
4	Nguyễn Minh An	120004	8.2	7.25	3.75	4.25	7	7.8				**38.25**
5	Bùi Thị Quỳnh Anh	120005	7.4	6.5	4.25	2.75	4	8.8				**33.7**
6	Đàm Hoàng Anh	120006	8.8	9	8.75	7.25	7.75	6.4				**47.95**
7	Đỗ Hải Anh	120007	8.8	7.5	5.25	5.75	7	8.6				**42.9**
8	Đỗ Ngọc Anh	120008	8.6	6.75	6.75	7	7.5	5.4				**42**
9	Dương Đình Quang Anh	120009	8.6	6.75	4.75	4.25	7.5	7.4				**39.25**
10	Hoàng Tú Anh	120010	8.6	8.25	8.5	3	8	5.2				**41.55**
11	Khổng Trọng Tuấn Anh	120011	8.4	5.75	8	6	6.25	2.8				**37.2**
12	Kim Phương Anh	120012	9.2	9	5	6	7.5	6.6				**43.3**
13	Lê Hoàng Anh	120013	7.8	8	8.5	3.25	6.5	4.4				**38.45**
14	Lê Phương Anh	120014	8	8.25	6.25	2.5	7	8.6				**40.6**
15	Lê Thị Mai Anh	120015	7	4.5	8	6.75	7.25	5.2				**38.7**
16	Lê Thị Quỳnh Anh	120016	8	7	8.75	6.5	6.75	5.8				**42.8**
17	Lê Vân Anh	120017	8.2	5.5	8.75	8.25	6	6.2				**42.9**
18	Lương Thị Ngọc Anh	120018	7	6.75	9	7.75	7.5	7.6				**45.6**
19	Lý Thị Hà Anh	120019	7.6	7.25	6	4.25	7.75	8				**40.85**
20	Mai Thị Vân Anh	120020	8.4	7.75	8.5	6.5	7.75	5				**43.9**
21	Nguyễn Phương Anh	120021	7	6.75	7.5	5.75	7.75	5				**39.75**
22	Nguyễn Quỳnh Anh	120022	5.2	2.5	6.25	5.25	7	3.2				**29.4**
23	Nguyễn Thị Tâm Anh	120023	8.2	7.5	7.5	6.25	7.75	5.6				**42.8**
24	Nguyễn Thị Trâm Anh	120024	8.6	9	9	5	7.5	4.2				**43.3**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 2

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Tuấn Anh	120025	8.4	7.25	4.75	3.25	6.5	6.2				**36.35**
2	Nguyễn Việt Anh	120026	8.4	7.5	8	3.75	5.5	4.6				**37.75**
3	Nguyễn Việt Anh	120027	8.6	7.75	7	4.25	6.5	8.4				**42.5**
4	Phạm Minh Anh	120028	8.4	8.5	9.5	5.5	7	4.8				**43.7**
5	Phạm Thị Ngọc Anh	120029	8.6	7.5	6.5	4.25	7	8.2				**42.05**
6	Trần Lê Đức Anh	120030	8.8	8.75	6.25	5.5	6	8.2				**43.5**
7	Trần Tuấn Anh	120031	8.6	9	8.75	4.5	6	5.4				**42.25**
8	Vũ Phương Anh	120032	8.2	6.25	5	3.75	6.5	7.4				**37.1**
9	Vũ Quốc Anh	120033	8.8	8.75	8.5	7.25	8	6.6				**47.9**
10	Đỗ Ngọc Ánh	120034	7.6	3.75	8	6.25	6.5	6.4				**38.5**
11	Lê Thị Ngọc Ánh	120035	8.8	5.75	8.25	8.5	5	6.6				**42.9**
12	Nguyễn Thị Ánh	120036	8.2	8.5	8.25	5	7.25	7.4				**44.6**
13	Nguyễn Thị Hồng Ánh	120037	8.8	4.75	8	7.75	7	6				**42.3**
14	Mai Hữu Bách	120038	7.4	5.5	4.25	5.75	6.5	4.6				**34**
15	Bùi Thiên Bảo	120039	9.6	10	6.75	7.75	7.5	9				**50.6**
16	Nguyễn Thiên Bảo	120040	8.2	7	5	4.75	6.5	5				**36.45**
17	Lê Bá Bình	120041	5	2.5	6.5	6.5	6	4				**30.5**
18	Bùi Linh Chi	120042	8	3.5	7.5	6.75	7	5.6				**38.35**
19	Cao Nguyễn Thùy Chi	120043	8.6	6.25	3.75	5.25	6.5	8.4				**38.75**
20	Lê Ngọc Yến Chi	120044	8.2	7	7.5	4.5	6.5	5.6				**39.3**
21	Nguyễn Khánh Chi	120045	8.8	7.5	4	3	6.75	7.6				**37.65**
22	Lê Minh Chiến	120046	6.6	4.5	7.5	4	6.5	5				**34.1**
23	Phạm Minh Chiến	120047	7.2	6.25	3.25	2	6	8.2				**32.9**
24	Lương Tiến Chung	120048	8.8	7	5.5	4.25	6	5.8				**37.35**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 3

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Chí Thành Công	120049	7.6	6.25	2	6.25	5.25	4				**31.35**
2	Trịnh Vũ Cương	120050	9	8.75	3.5	4	5.75	8.4				**39.4**
3	Đỗ Việt Cường	120051	10	10	10	6	7	6.6				**49.6**
4	Nguyễn Cường	120052	9.4	6.25	9.5	9.25	6.25	6.6				**47.25**
5	Phạm Mạnh Cường	120053	7.6	5.75	5.25	6	6.25	7.4				**38.25**
6	Cao Quốc Đạt	120054	8.2	3.5	8	4.5	6.15	7.8				**38.15**
7	Đỗ Minh Đạt	120055	8.4	7.25	8.5	5.75	5	3				**37.9**
8	Đỗ Tấn Đạt	120056	7.6	7.75	5.25	4.5	6.25	7.8				**39.15**
9	Hoàng Quốc Đạt	120057	7.6	6	4.75	3.25	6.5	5.4				**33.5**
10	Lê Xuân Đạt	120058	8.6	7.75	4.5	4	6.5	4.6				**35.95**
11	Ngô Tiến Đạt	120059	8	7.5	3.5	5.5	6.25	7.2				**37.95**
12	Nguyễn Tiến Đạt	120060	8.8	9.5	7.5	3.75	5.75	7.4				**42.7**
13	Phạm Văn Đạt	120061	7.2	3.75	6	4	5	4.4				**30.35**
14	Phan Tiến Đạt	120062	5.8	6.25	5	4	5	6.4				**32.45**
15	Lê Ngọc Đông	120063	8.4	6.25	6	4.75	6.5	5.6				**37.5**
16	Trần Văn Đồng	120064	7.6	6.5	7.75	5.5	6	5.8				**39.15**
17	Đỗ Văn Đức	120065	8	6	1.75	5.5	4.75	7.4				**33.4**
18	Đỗ Viết Đức	120066	8.4	6.75	7.25	6	4	5				**37.4**
19	Hà Nguyễn Minh Đức	120067	8.2	8.25	5	6	7	5.8				**40.25**
20	Lại Thế Đức	120068	7.4	7.5	7.25	6.25	4.75	6.8				**39.95**
21	Lê Hồng Đức	120069	8.8	9.75	7.25	5.5	5.25	8.4				**44.95**
22	Mai Đình Đức	120070	8.2	8.75	7.25	4.5	5.25	5.8				**39.75**
23	Phan Đình Đức	120071	8.4	8.5	9	4.5	7	6.2				**43.6**
24	Trịnh Quang Đức	120072	7.2	5.25	6	4.5	4.25	4.2				**31.4**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 4

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Thị Ngọc Dung	120073	7.4	4.5	2.75	3	5.75	4.2				**27.6**
2	Đỗ Văn Dũng	120074	7.2	7	3.75	3.25	6.25	8.2				**35.65**
3	Lê Quang Dũng	120075	8.8	8	7.5	3.5	6.5	6.8				**41.1**
4	Thiều Anh Dũng	120076	8.2	8.75	5.25	4	7	7.4				**40.6**
5	Võ Lê Tiến Dũng	120077	8.6	7.75	4	6	6.5	6.8				**39.65**
6	Dương Đình Dương	120078	8	6.75	3.75	3.75	6.75	6.4				**35.4**
7	Lê Thị Thùy Dương	120079	8.6	9.5	9	6.5	7.25	5.2				**46.05**
8	Lê Thùy Dương	120080	6.8	6.75	1.5	3.75	7	5.4				**31.2**
9	Lê Thùy Dương	120081	8.2	7.75	4.75	3.5	8	7.2				**39.4**
10	Nguyễn Hoàng Dương	120082	9.2	8.25	6.5	5.25	7	8.6				**44.8**
11	Nguyễn Sơn Dương	120083	7	7.5	5	4.75	7.25	6				**37.5**
12	Phạm Hoàng Dương	120084	6.8	6.5	8.25	5.25	6.5	2.8				**36.1**
13	Phạm Tùng Dương	120085	8.4	7.75	8.75	4.5	5.25	4.8				**39.45**
14	Phạm Tùng Dương	120086	8.8	8.25	8.5	4.25	7	5.8				**42.6**
15	Trịnh Đình Ánh Dương	120087	8	7.25	7.5	5.5	5.75	7				**41**
16	Nguyễn Hương Giang	120088	7	6	5.75	4	7.25	8.2				**38.2**
17	Trương Thị Giang	120089	8.6	6.25	7.25	3.5	8	6.6				**40.2**
18	Dương Văn Hà	120090	8.2	6.25	6.25	3.75	6	4				**34.45**
19	Lê Thị Minh Hà	120091	9.2	7	8.25	6.25	7	5.4				**43.1**
20	Ngô Ngọc Hà	120092	8.8	7	5.25	3.75	7	6.8				**38.6**
21	Nguyễn Thu Hà	120093	7.8	4.75	3.5	3.75	6.75	6.6				**33.15**
22	Dương Thị Hiền	120094	8.2	8	6	4.25	6.5	5.2				**38.15**
23	Đỗ Mạnh Hiệp	120095	5	6	2.75	3.5	5.5	3.2				**25.95**
24	Đỗ Quốc Hiệp	120096	9.2	8	4.75	3.75	7.75	8.2				**41.65**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 5

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Bùi Minh Hiếu	120097	7.6	6.25	4	2.5	6.5	7				**33.85**
2	Đinh Minh Hiếu	120098	8.2	8.25	8.5	3	5	6.4				**39.35**
3	Lê Trung Hiếu	120099	8.8	9	7.5	5.25	4.5	7.6				**42.65**
4	Nguyễn Bá Hiếu	120100	7.6	8.75	4.25	3.75	6.5	6.6				**37.45**
5	Nguyễn Trung Hiếu	120101	9	9.5	5.5	5	6	7.6				**42.6**
6	Phạm Bá Hiếu	120102	8	8.5	6.75	5	7.5	6.6				**42.35**
7	Vũ Văn Hiếu	120103	9	7.5	5	5	6	8				**40.5**
8	Nguyễn Mậu Huấn	120104	7.8	7.5	7	4.25	6.5	6.2				**39.25**
9	Lê Văn Hùng	120105	8.6	7.75	6.25	3.25	6	5.6				**37.45**
10	Nguyễn Tiến Hùng	120106	8	8.5	7.5	2	6	5.6				**37.6**
11	Đào Phúc Hưng	120107	8.6	8	5.75	3	6.75	7.8				**39.9**
12	Hoàng Gia Hưng	120108	8.2	4.5	3.75	4	4	5.6				**30.05**
13	Lê Chí Quang Hưng	120109	7.6	6.5	4.75	4.25	6	5.2				**34.3**
14	Lê Ngọc Hưng	120110	8	7.25	8.75	4.75	6.5	6				**41.25**
15	Nguyễn Hữu Hưng	120111										**0**
16	Nguyễn Thế Hưng	120112	9	8.25	8.5	3.75	7	8				**44.5**
17	Trần Duy Hưng	120113	8.6	7.25	4.75	4.25	6	8.6				**39.45**
18	Vũ Đình Hưng	120114	8.6	7	3.75	4.5	6	8.4				**38.25**
19	Lê Thu Hương	120115	9	8	7	6.25	6.5	8.8				**45.55**
20	Nguyễn Quỳnh Hương	120116	7.8	4.5	9	8.25	7.5	5.4				**42.45**
21	Trần Thị Hương	120117	6.8	4.5	7	6.5	7	5.2				**37**
22	Trần Thu Hương	120118	7.8	9.5	3.5	3.5	6	8				**38.3**
23	Phan Thị Thúy Hường	120119	8.2	8	6.25	6.25	7.25	5.4				**41.35**
24	Đỗ Đức Huy	120120	5.6	4.25	3	2	5.5	3.6				**23.95**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 6

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Hồ Việt Huy	120121	7.6	6.25	3.75	2.75	6	7.4				**33.75**
2	Hoàng Vương Huy	120122	8.4	4.5	4	3	6	4.2				**30.1**
3	Lê Đăng Huy	120123	7	5.75	7.75	3.25	6.6	3				**33.35**
4	Lê Quang Huy	120124	8.2	7.75	8	4.75	7	6.8				**42.5**
5	Lê Tuấn Ngọc Huy	120125	9	8.25	8.75	7	6.75	5.2				**44.95**
6	Mai Trần Huy	120126	7.8	6.25	4.25	4.75	6.5	5.6				**35.15**
7	Nguyễn Quang Huy	120127	7.4	7.75	4	3.75	7.5	5.2				**35.6**
8	Nguyễn Quốc Huy	120128	8.4	7.75	8.25	5.75	6.5	7.4				**44.05**
9	Nguyễn Tuấn Huy	120129	7.6	5	4.75	2.5	6	6.6				**32.45**
10	Nguyễn Võ Nguyên Huy	120130	8.6	7.5	4.75	3.5	5.75	7.6				**37.7**
11	Phạm Quốc Huy	120131	7.2	4.75	2.25	2.75	5	5				**26.95**
12	Trần Quang Huy	120132	8.2	6.25	3.25	2.5	6	6.8				**33**
13	Nguyễn Mai Huyền	120133	8.2	7.25	5.5	3.25	7.5	7.2				**38.9**
14	Lê Doãn Khải	120134	7	5.5	4.25	3.25	7	6.8				**33.8**
15	Đỗ Đức Quốc Khánh	120135	8.2	5.75	3.75	2.75	7.25	6				**33.7**
16	Lê Nguyên Khánh	120136	8	7	5.25	2.75	7	6.8				**36.8**
17	Phạm Việt Khánh	120137	7.2	5.75	2.75	2	5.5	3.8				**27**
18	Trương Quốc Khánh	120138	8.2	7.5	8.5	7.25	6.25	5.6				**43.3**
19	Lê Đỗ Khôi	120139	9.4	7.25	8.25	8.25	6.75	3.8				**43.7**
20	Phạm Khuê	120140	8.6	7.25	6.25	4	6.75	6.6				**39.45**
21	Phạm Văn Kiên	120141	5.8	4	2	1.75	7	3.8				**24.35**
22	Nguyễn Ích Lập	120142	7.4	6.25	3.75	3	7	7.8				**35.2**
23	Đỗ Thùy Linh	120143	8.2	8.25	3	3.25	6.5	8.2				**37.4**
24	Mai Khánh Linh	120144	8.6	7.25	5	4.25	7	8.2				**40.3**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 7

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Hoàng Linh	120145	9	6.25	3.75	5.25	7	8.2				**39.45**
2	Nguyễn Phương Linh	120146	7.8	3.5	8.25	3	6.75	7.2				**36.5**
3	Nguyễn Phương Linh	120147	8.8	8.5	6.75	4.25	7.5	8.6				**44.4**
4	Nguyễn Thảo Linh	120148	8.8	8.25	4.25	3	7	7.8				**39.1**
5	Nguyễn Thị Linh	120149	9	7.75	8.25	3.75	7.75	5.8				**42.3**
6	Nguyễn Tuấn Linh	120150	9.2	8.25	8.75	5	7.25	3.6				**42.05**
7	Trần Mạnh Linh	120151	9.2	8.75	8.75	9.25	5.5	5.2				**46.65**
8	Võ Khánh Linh	120152	7	6.5	3.5	2.5	6.5	7.4				**33.4**
9	Vũ Thùy Linh	120153	8	5.25	4.75	4.25	6.75	8				**37**
10	Lưu Phước Lộc	120154	8.6	5.25	9.5	7.25	6.25	4.2				**41.05**
11	Ngô Thành Lộc	120155	7.2	3.5	6.75	5.5	6	5.4				**34.35**
12	Nguyễn Xuân Lộc	120156	8.6	4.5	7.25	7	5.75	3.6				**36.7**
13	Trần Quang Lộc	120157	5.6	3.5	7.25	4.25	5.5	6.2				**32.3**
14	Trịnh Quang Đại Lộc	120158	9	8.75	4.25	4.5	6	8				**40.5**
15	Lương Trọng Long	120159	8.4	7	7.5	3.5	4.5	3.8				**34.7**
16	Nguyễn Văn Long	120160	9	6	5	3		6.4				**29.4**
17	Nguyễn Đức Lương	120161	9	8.75	9	8.25	6.5	6				**47.5**
18	Lê Thị Hương Ly	120162	8.4	8.25	5.5	4.5	7	7				**40.65**
19	Ngô Thị Quỳnh Ly	120163	9.2	7.75	4.75	4	7.5	7.8				**41**
20	Nguyễn Thị Thảo Ly	120164	7.8	4.25	8.25	6	6.75	4.2				**37.25**
21	Nguyễn Thị Thanh Mai	120165	8.4	8	4.25	3.25	6.75	7.8				**38.45**
22	Lê Quốc Mạnh	120166	8.6	7.5	5	5.5	7.25	7.8				**41.65**
23	Bùi Khắc Minh	120168	7	6.5	4.5	4	6.75	6.6				**35.35**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 8

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Đỗ Lương Minh	120169	7.2	4.25	6	3.75	5	4.6				**30.8**
2	Lê Bá Minh	120170	7.8	4.75	7	7.25	6.25	2.6				**35.65**
3	Lê Huy Minh	120171	8.2	4.5	4.75	5.75	7.75	7.6				**38.55**
4	Lê Văn Minh	120172	7.2	6.25	6.75	3.75	6.5	6.2				**36.65**
5	Mai Quang Minh	120173	8.4	6.75	3	3.5	6	7.6				**35.25**
6	Ngô Nguyễn Ngọc Minh	120174	6.6	7	7.25	6.25	6.75	6.8				**40.65**
7	Nguyễn Văn Minh	120175	6.6	6.25	6.5	6.25	6.25	6				**37.85**
8	Trần Hoàng Minh	120176	5	5	5	6.25	4.75	5.4				**31.4**
9	Nguyễn Hà My	120177	8	7.75	5.5	5.25	7	9.6				**43.1**
10	Dương Văn Hoài Nam	120178	8.4	5.25	9.5	9.25	6.75	4.4				**43.55**
11	Ngô Văn Nam	120179	7.4	6.5	3.5	4.5	5.5	7.6				**35**
12	Nguyễn Văn Nam	120180	8.2	7.25	6	3.75	7.25	6				**38.45**
13	Nguyễn Chính Nghĩa	120181	7.2	5.75	7.5	4	7	5.6				**37.05**
14	Nguyễn Trung Nghĩa	120182	7.2	2.75	4.25	4.75	6.5	8.6				**34.05**
15	Đỗ Minh Ngọc	120183	6.8	7	8.25	6	6.75	4				**38.8**
16	Đỗ Minh Ngọc	120184	8.4	8.75	3.75	4.75	4.5	8.8				**38.95**
17	Nguyễn Thị Minh Ngọc	120185	8.6	9	5.75	5.75	7.75	8.2				**45.05**
18	Nguyễn Khắc Nguyễn	120186	8.4	5.25	4.25	4.25	7	8.2				**37.35**
19	Nguyễn Lường Nhất	120187	8	7.5	4.5	3.75	6.75	7.4				**37.9**
20	Nguyễn Ngọc Nhất	120188	9.2	6.75	5.25	2	7.25	7.8				**38.25**
21	Lê Uyên Nhi	120189	8	6.5	2	3.75	5.25	7.8				**33.3**
22	Lê Yến Nhi	120190	9.2	4.75	8.75	5	7.5	7.8				**43**
23	Nguyễn Quỳnh Như	120191	8.4	8.5	9.5	7	7.75	7.6				**48.75**
24	Lê Hồng Nhung	120192	8.2	4	6.75	4.25	8	6.4				**37.6**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 9

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Thị Nhung	120193	7.6	6	5.5	2.5	7.75	6.8				**36.15**
2	Nguyễn Xuân Niên	120194	7.6	5.5	5.75	4	6	3.6				**32.45**
3	Hà Thị Phương Oanh	120195	8.8	6.25	5.5	3.75	6.75	5.6				**36.65**
4	Đỗ Lê Phan	120196	9	8.5	9.25	5.75	5.75	4.8				**43.05**
5	Bùi Tá Phong	120197	7.8	8	8.75	4	6.25	6.6				**41.4**
6	Lê Hồng Phong	120198	7.2	6.5	5.5	3	6.25	6.8				**35.25**
7	Nguyễn Minh Phú	120199	7.8	8.25	3.25	4	7	4.8				**35.1**
8	Trịnh Trần Phú	120200	8.6	4	6.75	2.25	4.75	4.8				**31.15**
9	Lê Hữu Phước	120201										**0**
10	Bùi Thu Phương	120202	7.8	7.75	5.75	3.25	7.75	7.8				**40.1**
11	Hoàng Nam Phương	120203	8.8	8.5	8.5	4	7.5	5.6				**42.9**
12	Lê Thị Thu Phương	120204	8.2	7	4.75	3.5	7	8.4				**38.85**
13	Nguyễn Lê Phương	120205	7.8	8.25	8.25	5.25	7.25	6.4				**43.2**
14	Nguyễn Lê Thùy Phương	120206	8.6	7.25	7	4	5.5	4.2				**36.55**
15	Nguyễn Tuấn Phương	120207	8	5.5	3.75	3.25	6.75	8				**35.25**
16	Dương Minh Quân	120208	8.4	5.75	7.5	3.75	6	3.6				**35**
17	Hà Anh Quân	120209	8	7.75	3.75	4.5	6	6.8				**36.8**
18	Lê Minh Quân	120210	8.8	8.75	8.5	6.25	7	5				**44.3**
19	Lê Minh Quân	120211	7.8	7.75	4.25	3.5	6.25	8.2				**37.75**
20	Nguyễn Minh Quân	120212	9.2	7.25	9.25	9.5	6.25	7.4				**48.85**
21	Phạm Minh Quân	120213	8	7	7.75	7.25	6.75	3.8				**40.55**
22	Vũ Anh Quân	120214	8	6.75	7.25	7	6.5	8.4				**43.9**
23	Hoàng Huy Quang	120215	7.2	7	7.75	6.75	6	4.2				**38.9**
24	Lê Ngọc Quang	120216	8	6.25	4.25	2.75	5.75	6.4				**33.4**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 10

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Ngô Ngọc Quang	120217	7.8	7.25	5	5	5.25	7.8				**38.1**
2	Nguyễn Minh Quang	120218	7.6	7.25	8	5.5	6	4.6				**38.95**
3	Nguyễn Văn Quang	120219	8.6	6.5	8.5	5.75	7	6.4				**42.75**
4	Nguyễn Văn Quang	120220	8.2	8	9.25	3.75	5	3.6				**37.8**
5	Trần Khánh Quang	120221	8.4	7	8	5.75	6.5	5				**40.65**
6	Trương Viết Anh Quốc	120222	7.8	6.5	4	3.5	6.5	4.2				**32.5**
7	Đoàn Đức Quý	120223	8.6	7.75	8.25	4	6	4.6				**39.2**
8	Nguyễn Đình Quý	120224	9.6	8.75	9.5	6.75	5.5	6.6				**46.7**
9	Nguyễn Văn Quyền	120225	8.4	7.5	9	4.5	5.5	5				**39.9**
10	Vũ Ngọc Quỳnh	120226	7.8	6.75	3.5	3.25	6.25	6.4				**33.95**
11	Đỗ Huy Nhất Sơn	120227	6	6.25	7.75	5	6.5	3				**34.5**
12	Lê Hải Sơn	120228	8.2	7.75	8.25	5.75	6	4.6				**40.55**
13	Lê Hoàng Sơn	120229	7	1.25	7.25	4.25	5.5	3.2				**28.45**
14	Nguyễn Viết Sơn	120230	7.6	7.25	4.5	3.75	6.75	8.4				**38.25**
15	Đinh Đức Tài	120231	7.6	5	3	4.25	6.5	5.6				**31.95**
16	Đỗ Minh Tâm	120232	8	4.5	1.75	4.5	5.5	8				**32.25**
17	Đỗ Thị Thanh Tâm	120233	7.8	9	4.75	5.25	7.25	9.2				**43.25**
18	Lê Mạnh Tân	120234	8.2	8.25	8.25	5	5	4.4				**39.1**
19	Lê Văn Thái	120235	7.2	5.5	5.75	4.5	5.5	6				**34.45**
20	Trần Đức Thái	120236	9.4	8.75	8.25	4.5	6	7.6				**44.5**
21	Trần Quang Thái	120237	8.8	8	6.75	5.25	7.25	8.4				**44.45**
22	Phạm Quang Thắng	120238	8.8	7	4	4	5.75	6.6				**36.15**
23	Nguyễn Đình Thanh	120239	8.2	7.75	8.5	4.75	6.25	3.6				**39.05**
24	Nguyễn Như Thanh	120240	9.4	8.25	4.25	4	6.5	8				**40.4**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 11

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Vũ Thị Hải Thanh	120241	6.6	4	7	6.75	7	4.4				**35.75**
2	Nguyễn Tài Thành	120242	7.8	7.5	5.25	4.5	6.75	8.6				**40.4**
3	Trịnh Ngọc Thành	120243	9.2	3.25	9.25	8.25	7	5.4				**42.35**
4	Hoàng Phương Thảo	120244	8	7	6.5	4.5	7.5	7				**40.5**
5	Lê Thị Thanh Thảo	120245	8.8	7.75	8.5	6.25	7.5	5.8				**44.6**
6	Nguyễn Phương Thảo	120246	8.2	7.5	5.5	5.5	7.75	8.2				**42.65**
7	Trần Phương Thảo	120247	7.6	7.75	5.25	5.5	7.5	8.2				**41.8**
8	Trịnh Phương Thảo	120248	9	8.5	8.25	5.5	7.75	6.8				**45.8**
9	Nguyễn Đình Thi	120249	9.2	8.25	4.25	3.75	7.25	8				**40.7**
10	Hoàng Lê Anh Thơ	120250	8	8.5	3.5	4.75	7.75	8				**40.5**
11	Lê Nguyên Thọ	120251	8	5.5	8.75	7	6.5	4.8				**40.55**
12	Hoàng Ngọc Thương	120252	8.4	7.75	8.75	4.5	6	6.6				**42**
13	Nguyễn Thị Huyền Thương	120253	8	7.5	4.25	5.25	7.5	7				**39.5**
14	Nguyễn Nhật Tiến	120254	8.4	7.25	8.5	7.5	6.75	5.4				**43.8**
15	Bùi Đức Toàn	120255	9.2	6	6	3.75	6.5	7.2				**38.65**
16	Lê Thị Quỳnh Trang	120256	7	6	4.25	3	7	4.2				**31.45**
17	Ngô Thị Thu Trang	120257	7.2	7.5	4	3.5	8	8.2				**38.4**
18	Nguyễn Thị Hà Trang	120258	8.6	7.75	3.75	3	7.25	7.8				**38.15**
19	Nguyễn Thu Trang	120259	8.6	7.5	4.75	3.75	7.5	7.4				**39.5**
20	Vũ Thị Thùy Trang	120260	7.2	7.5	4	2	6.5	5.8				**33**
21	Lê Như Mạnh Trí	120261	7	6	8.25	5	6.5	5				**37.75**
22	Nguyễn Doãn Trung	120262	8.2	7.25	5	5.75	6.5	7.6				**40.3**
23	Nguyễn Văn Trường	120263	7.2	3.25	5	2.25	6.25	5.4				**29.35**
24	Nguyễn Văn Trường	120264	9.2	8.5	5.5	4.25	7.25	9.6				**44.3**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 12

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Văn Tú	120265	9.2	8	10	4.25	6.25	6.2				**43.9**
2	Trần Thanh Tú	120266	8.4	5	5.75	5.25	6.75	8.4				**39.55**
3	Lê Minh Tuấn	120267	7.4	5.75	6	2.5	5.5	4.6				**31.75**
4	Lê Trịnh Minh Tuấn	120268	8	6.25	3.75	3	7.75	7.4				**36.15**
5	Lê Xuân Tuấn	120269	7.4	6.25	5.75	4	4.75	5.6				**33.75**
6	Bùi Văn Tùng	120270	7.6	6.25	4.25	3.25	7	6.6				**34.95**
7	Đỗ Anh Tùng	120271	7.6	6	6.5	4	5.25	4.6				**33.95**
8	Lê Văn Tùng	120272	9.2	8.5	8.75	5	6	5.8				**43.25**
9	Mai Văn Tùng	120273	7	4.5	1.75	2.75	5.75	8				**29.75**
10	Nguyễn Đình Tùng	120274	8.6	6	6.25	2.75	5.5	8				**37.1**
11	Trần Thanh Tùng	120275	7	3.75	5.5	4	6.5	6.4				**33.15**
12	Vũ Thanh Tùng	120276	8.8	6.25	8.75	5.75	6.75	4.8				**41.1**
13	Bùi Tú Uyên	120277	6	4.75	4	3.75	6.75	2.8				**28.05**
14	Hoàng Tố Uyên	120278	8.2	6.5	8	5	6.75	5.6				**40.05**
15	Đặng Hồng Vân	120279	8.4	7.75	4.75	5	6.5	8.6				**41**
16	La Trịnh Hoàng Việt	120280	9	8.25	7.25	3.25	5.75	4				**37.5**
17	Nguyễn Thế Vinh	120281	6	4.75	4	3.75	6.5	7.2				**32.2**
18	Phạm Tiến Vinh	120282	9.2	6	7.5	5.5	7.25	7				**42.45**
19	Trần Khánh Vinh	120283	8.4	7	8	5	6.75	6				**41.15**
20	Triệu Đức Vinh	120284	9	7.5	2.25	6	5.75	6.8				**37.3**
21	Lương Nguyễn Tường Vy	120285	8.4	7.75	5	6.5	7	6.4				**41.05**
22	Võ Thị Hà Vy	120286	8	7	8.5	4.5	6.5	6				**40.5**
23	Dương Văn Xuân	120287	7.2	6.5	4	4	6.25	7.2				**35.15**
24	Đỗ Hà Xuyên	120288	8.4	7.5	3.5	2.75	7	8.2				**37.35**
25	Trần Hải Yến	120289	8.4	8	5	4.75	6.75	8.6				**41.5**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 13

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Thế Mạnh	120167	7.4				6.5	7	4.3	7.3	7.25	**39.65**
2	Đào Thanh An	120290	6.4				7.25	6	4.3	5	6.5	**35.4**
3	Bùi Hà Tâm Anh	120291	7				7.5	8.8	5.3	8	9.25	**45.8**
4	Đỗ Diệp Anh	120292	8				8	6.8	7.5	8.5	8	**46.8**
5	Đỗ Thị Phương Anh	120293	6.6				8	5.4	5	6.8	7.5	**39.25**
6	Dương Thị Ngọc Anh	120294	8				7.75	7.2	6	7	8.75	**44.7**
7	Hoàng Mai Anh	120295	7.2				8	6.8	6.5	5.5	8	**42**
8	Hoàng Thị Phương Anh	120296	8				7	8.4	5	7	6.75	**42.15**
9	Lê Minh Anh	120297	8				8	8.6	6.3	8.3	9	**48.1**
10	Lê Ngọc Anh	120298	7.8				8.25	8.4	6.3	7	8.5	**46.2**
11	Lê Phương Anh	120299	7.8				8	8.4	7.3	6.3	8.5	**46.2**
12	Lê Quỳnh Anh	120300	8.2				8	8.2	6.8	7	8.75	**46.9**
13	Lê Thị Hồng Anh	120301	8.2				8	7	4.8	5	6	**38.95**
14	Lê Thị Trâm Anh	120302	9				8	9	6.5	7.8	7.75	**48**
15	Lê Tuyết Anh	120303	6.8				6.5	6.8	6.3	4.8	5.75	**36.85**
16	Lê Vũ Quỳnh Anh	120304	7.6				7	6.6	3.8	7.3	6.75	**38.95**
17	Ngô Thị Tuyết Anh	120305	8.6				8	7.8	5.3	7.8	8	**45.4**
18	Nguyễn Đức Anh	120306	7.4				7.5	7.4	8.3	8	8	**46.55**
19	Nguyễn Đức Anh	120307	7.8				8	9.2	4.5	7	8.75	**45.25**
20	Nguyễn Lê Phương Anh	120308	6.4				6	5.6	5.8	4.8	8.25	**36.75**
21	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	120309	7.4				6.5	6.4	5.8	5.3	6	**37.3**
22	Nguyễn Mai Anh	120310										**0**
23	Nguyễn Minh Anh	120311	7				7.5	8.6	5.3	8.3	7.75	**44.35**
24	Nguyễn Ngọc Anh	120312	8				7.5	7.8	3	5.8	6.5	**38.55**
25	Nguyễn Ngọc Châu Anh	120313	7				7.5	8	4	5	5.5	**37**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 14

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Phương Anh	120314	8				7.25	8.4	3.8	6.8	6	**40.15**
2	Nguyễn Phương Anh	120315	8.8				8	7.4	4.8	6	7.75	**42.7**
3	Nguyễn Phương Anh	120316	8				7	6.8	4.8	8.3	8.25	**43.05**
4	Nguyễn Thị Hà Anh	120317	6.8				7.5	6	5.5	6.8	7.25	**39.8**
5	Nguyễn Thị Hiền Anh	120318	7				7.25		6.5	6.3	7.25	**34.25**
6	Nguyễn Thị Kim Anh	120319	7.8				7.25	5.8	4.3	8	8.25	**41.35**
7	Nguyễn Thị Minh Anh	120320	7.2				6.75	4.4	2.8	6.8	7	**34.85**
8	Nguyễn Thị Phương Anh	120321	6.8				6.75	4.6	3.8	6	6.5	**34.4**
9	Nguyễn Thị Phương Anh	120322	7.6				7	7	4.3	7.3	6.75	**39.85**
10	Nguyễn Vân Anh	120323	7.8				7.5	6.2	4.3	8	8.25	**42**
11	Phạm Khánh Minh Anh	120324	6.6				7	4.2	3.3	6.8	7	**34.8**
12	Phan Phương Anh	120325	6.6				7	3.6	7.3	8.5	7	**39.95**
13	Vũ Hà Anh	120326	8.2				8	7.6	5.8	6.5	7.75	**43.8**
14	Vũ Lê Mỹ Anh	120327	8				7.5	7.2	4.3	6.8	7	**40.7**
15	Vũ Minh Anh	120328	7.2				7	8	5.3	7.8	7.75	**42.95**
16	Vũ Thị Kim Anh	120329	8.4				7.5	8	4.5	6.8	7.75	**42.9**
17	Vũ Thị Minh Anh	120330	7.4				7.25	7.6	4.3	6.8	7.75	**41**
18	Đào Thị Ngọc Ánh	120331	8.6				7.25	8.8	6.8	8.5	9.25	**49.15**
19	Đỗ Thị Ngọc Ánh	120332	7.8				7.5	8.4	6.5	7	8.5	**45.7**
20	Lê Nguyệt Ánh	120333	9.8				8.25	9	5.5	7.5	7.5	**47.55**
21	Nguyễn Ngọc Ánh	120334	7				7.25	6	4.5	6.3	6.75	**37.75**
22	Lê Thị Bình	120335	6.8				7.25	7.6	3	4.5	5.75	**34.9**
23	Trần Triệu Thanh Bình	120336	8				7.25	5.6	5.3	8.3	7.5	**41.85**
24	Thái Minh Châu	120337	7				7.75	6.8	3.5	5.3	6.75	**37.05**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 15

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Trịnh Bảo Châu	120338	7.4				7.5	8.4	4.3	8	7.5	**43.05**
2	Đặng Linh Chi	120339	8.4				8	8.6	5.5	8.3	7.75	**46.5**
3	Đỗ Quỳnh Chi	120340	7.2				8	4.4	4	6.8	7.5	**37.85**
4	Lê Thị Linh Chi	120341										**0**
5	Nguyễn Hà Chi	120342	7.4				7.25	7.6	5	7.3	7	**41.5**
6	Nguyễn Quỳnh Chi	120343	6.6				7	5.8	7.3	8	8	**42.65**
7	Nguyễn Thị Kim Chi	120344	6.2				8	8	4.3	7.5	7.5	**41.45**
8	Trịnh Thị Linh Chi	120345	8				8	6.2	4.5	7.3	6.5	**40.45**
9	Lê Thị Bạch Cúc	120346	7.2				8.75	8	6	8.3	6.75	**44.95**
10	Nguyễn Minh Đạt	120347	6				5	7.8	5.8	7.3		**31.8**
11	Nguyễn Ngọc Dung	120348	6.4				7.75	4.2	5.5	7	7.75	**38.6**
12	Nguyễn Thị Dung	120349	7.8				8.5	5	6.3	8	7.75	**43.3**
13	Phùng Thị Phương Dung	120350	7.6				8	8.2	5.8	6.5	6.75	**42.8**
14	Đoàn Mai Dương	120351	6.6				7.75	8.2	6	7.8	7	**43.3**
15	Lê Chiếu Dương	120352	6				7.25	7	5.3	8	7	**40.5**
16	Lê Đăng Dương	120353	6.8				6	8.2	7.5	9	7.5	**45**
17	Phạm Đặng Thuỳ Dương	120354	8.4				9	6.4	4.5	6.8	7.25	**41.8**
18	Lê Đức Duy	120355	8.6				7.75	9	7	8.5	8.5	**49.35**
19	Ngô Phương Duyên	120356	5.4				8.5	3.8	9.5	9.5	7.5	**44.2**
20	Lê Hương Giang	120357	6.2				7	7.4	6	6.8	6	**39.35**
21	Lê Thị Hà	120358	7.8				7.75	6.4	2.5	7	6	**37.45**
22	Nguyễn Thu Hà	120359	6.4				7.25	5.6	6.3	7	7.5	**40**
23	Lê Minh Hằng	120360	6.8				7.25	5.2	6.8	7.5	7	**40.5**
24	Lương Thanh Hằng	120361	7.6				7	8.6	6.3	7.3	7	**43.7**
25	Nguyễn Thị Thanh Hằng	120362	7.2				8	5.8	7.3	7.5	7.25	**43**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 16

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	120363	7.8				7.5	8.6	5.3	7.3	8.5	**44.9**
2	Phạm Thúy Hằng	120364	7.6				6.5	8.4	5.8	6.8	7.5	**42.5**
3	Bùi Thanh Hiền	120365	7.8				8	8.2	4	7.8	8	**43.75**
4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	120366	8				7.25	5.6	4.5	7.5	7.75	**40.6**
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	120367	7.6				7.5	6.8	7	8.8	8.75	**46.4**
6	Nguyễn Thu Hiền	120368	8.2				7.75	9.4	4.8	6.3	8	**44.35**
7	Trần Thu Hiền	120369	7.4				7	7.8	5.5	7	6.75	**41.45**
8	Vũ Quang Hiếu	120370	7.6				8.25	8.6	5	8	7	**44.45**
9	Dương Thị Hoa	120371	7.6				7.5	6.8	6	7	7.75	**42.65**
10	Hoàng Phương Hoa	120372	7.8				7.5	6.6	4.3	6.5	8	**40.65**
11	Lê Thị Khánh Hòa	120373	6				7.25	6.6	5.3	6	7	**38.1**
12	Nguyễn Mai Hoài	120374	8.4				8	7.6	5.5	7.3	7.75	**44.5**
13	Nguyễn Minh Huệ	120375	7.4				7.25	8.2	5	6	7	**40.85**
14	Lê Thị Thu Hương	120376	7.8				7.5	6.8	4.5	7.8	6.5	**40.85**
15	Phạm Vũ Mai Hương	120377	7.4				8	7.4	3.5	6	6.75	**39.05**
16	Thiều Thu Hương	120378	7.8				7.5	6	5	6.3	7	**39.55**
17	Cao Thanh Huyền	120379	9.2				7.75	8.8	5	6	8.25	**45**
18	Đỗ Kim Huyền	120380	8.2				7.25	7.8	5.3	8.3	8	**44.75**
19	Doãn Thị Thanh Huyền	120381	8.2				8	8	5.8	8.8	8.25	**46.95**
20	Nguyễn Nhật Huyền	120382										**0**
21	Nguyễn Thanh Huyền	120383	8				8	6.8	3.5	6.8	7.25	**40.3**
22	Phạm Khánh Huyền	120384	6.6				7.5	6.2	4	5.8	6.75	**36.8**
23	Võ Khánh Huyền	120385	7.6				7.5	8.2	5.3	7	7.75	**43.3**
24	Cao Trọng Khánh	120386	6.2				7	2.6	5.8	5.3	7.5	**34.3**
25	Phạm Trung Kiên	120387	7.2				7.5	8.6	2.5	6	5.25	**37.05**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 17

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Dương Thị Nhật Lệ	120388	7.8				7	7.4	3.5	5.5	6.75	**37.95**
2	Cao Lý Khánh Linh	120389	7.6				8	9.2	5	8.3	8.5	**46.55**
3	Đàm Thị Thùy Linh	120390	8				8	8	6.5	8	8.5	**47**
4	Dương Khánh Linh	120391	7.8				7.5	8	4	6.8	8.75	**42.8**
5	Hoàng Lê Gia Linh	120392	7				7.5	8.4	6.3	8	7	**44.15**
6	Lê Diệu Linh	120393	8.2				8	9	5.8	7	8.25	**46.2**
7	Lê Phương Linh	120394	8.4				8	8.8	7	8.5	8.5	**49.2**
8	Lê Thị Linh	120395	8.2				7.5	7.8	4	8.3	8.25	**44**
9	Lương Thùy Linh	120396	7.8				8.5	8.2	4.3	7	7.75	**43.5**
10	Nguyễn Khánh Linh	120397	8.2				7.5	8.2	5.3	8	8	**45.15**
11	Nguyễn Lê Diệu Linh	120398	7.6				7.5	8.6	7.5	8.8	8.75	**48.7**
12	Nguyễn Thị Hoài Linh	120399	8				7	7.2	6.5	8	7	**43.7**
13	Nguyễn Thị Khánh Linh	120400	9.2				7.5	9.2	5.5	8	9	**48.4**
14	Nguyễn Thùy Linh	120401	7.8				7.5	9.2	4.5	7.3	8	**44.25**
15	Phạm Lê Phương Linh	120402	5.6				6	6.2	5.5	8.3	7.25	**38.8**
16	Phạm Nguyễn Phương Linh	120403	8				7.5	9	5.8	8	8.75	**47**
17	Phó Trúc Linh	120404	7				7.5	7	5	7.3	6.5	**40.25**
18	Trịnh Thị Trúc Linh	120405	7				8.5	9	6	6.3	7.25	**44**
19	Trịnh Thùy Linh	120406	7.4				8	8.8	5.3	7.3	6.25	**42.95**
20	Trương Lê Khánh Linh	120407	7				7.5	9	6.3	6.5	6.25	**42.5**
21	Phạm Khánh Loan	120408	7.6				8	8.2	5.5	6.8	6.75	**42.8**
22	Nguyễn Hải Lộc	120409	8.4				7.5	6.8	5.5	7.8	7	**42.95**
23	Nguyễn Diệu Ly	120410	8.4				8	9.2	6.8	8.5	8.25	**49.1**
24	Nguyễn Thảo Ly	120411	8				7.5	8.4	5.5	7.5	7.75	**44.65**
25	Nguyễn Thị Khánh Ly	120412	7.8				7.5	8.8	4.8	8.3	8.25	**45.35**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 18

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Thị Lý	120413	8.4				7.5	8	3.8	7.8	7.25	**42.65**
2	Hàn Xuân Mai	120414	7.6				6.75	8	5	7.3	8	**42.6**
3	Lê Hoàng Mai	120415	7.2				7.75	8.8	6.5	8	8	**46.25**
4	Lê Thanh Mai	120416	6.4				7.5	7	3	6.8	7	**37.65**
5	Lê Thị Hồng Mai	120417	7.8				8.5	6.8	4.3	7	7.5	**41.85**
6	Nguyễn Hoàng Mai	120418	7.2				8.5	8	5.5	6.5	8.25	**43.95**
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	120419	7.6				8.5	8.2	5.3	7.8	8.5	**45.8**
8	Phạm Thị Mai	120420	7.4				8.25	6.8	4	6.5	7.25	**40.2**
9	Trương Ngọc Mai	120421	6.8				8.25	7.8	5.3	6.3	7	**41.35**
10	Dương Hoàng Đức Mạnh	120422	7.4				7.5	7.2	2.3	6	5.75	**36.1**
11	Đỗ Thị Trà Mi	120423							3	6.3	6.25	**15.5**
12	Đinh Lê Minh	120424	7				7.25	6.4	5.8	6.8	7	**40.15**
13	Hồ Bình Minh	120425	5.6				7.75	5.8	3.5	6.3	6.5	**35.4**
14	Nguyễn Thanh Minh	120426	6				8	7	7.5	7.3	7.75	**43.5**
15	Nhữ Mai Minh	120427	6				6.75	5.6	3.8	5.8	5.5	**33.35**
16	Phạm Nguyễn Diệu Minh	120428	8				8.5	8	6	7.8	8.25	**46.5**
17	Trần Văn Minh	120429	8.4				8.8	8.6	4.5	6.5	7.25	**44.05**
18	Đặng Trà My	120430										**0**
19	Đinh Thị Trà My	120431	7.8				8.5	8	5.5	7.8	7.75	**45.3**
20	Đỗ Thị Trà My	120432	5				7	6.6	3.8	6	6.75	**35.1**
21	Hoàng Thị Trà My	120433	5.8				8.25	8.2	8	8	7	**45.25**
22	Lê Thị Trà My	120434	7.2				7.5	7.4	5.8	7.3	7.25	**42.35**
23	Nguyễn Thị Huyền My	120435	7.4				7.5	7	4.3	7	7.25	**40.4**
24	Trần Thị Hà My	120436	7.4				7.5	6.8	4.5	7	8	**41.2**
25	Đinh Thu Nga	120437	8.2				8	8.6	5.5	7.8	8.75	**46.8**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 19

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lưu Thanh Nga	120438	8.4				8	8.8	5.5	8.3	7.25	**46.2**
2	Phan Thúy Nga	120439	7.2				7.75	6.4	6	6.5	6.5	**40.35**
3	Lê Thị Linh Ngân	120440	7.6				8	8.6	4.5	6	7.25	**41.95**
4	Nguyễn Kim Ngân	120441	8.2				7.5	9	3.5	6	7.25	**41.45**
5	Nguyễn Thảo Ngân	120442	7.8				7.5	6.2	4.5	6.8	6.25	**39**
6	Nguyễn Thị Ngân	120443	7.8				8	7.6	6.5	6.3	6.5	**42.65**
7	Nguyễn Thị Kim Ngân	120444	6.6				7.5	6	4.3	5.8	7	**37.1**
8	Nguyễn Thu Ngân	120445	7.4				8.25	7.4	5	6	7.5	**41.55**
9	Phạm Phương Ngân	120446	7.2				8.5	6.8	5.3	6	8	**41.75**
10	Trần Thanh Ngân	120447										**0**
11	Lang Đức Ngọc	120448	7.6				7.75	7.8				**23.15**
12	Trần Bảo Ngọc	120449	7.6				7.75	5	4.3	6.5	7.25	**38.35**
13	Vũ Đình Nguyên	120450	7.6				7.5	7.6	4.5	7.3	7.75	**42.2**
14	Đỗ Hồng Nguyệt	120451	5.4				7.5	8	4.8	7	7.5	**40.15**
15	Nguyễn Như Nguyệt	120452										**0**
16	Nguyễn Ngọc Nhất	120453	6.8				7.5	6.8	5.3	7.8	6.75	**40.85**
17	Lê Lan Nhi	120454	7				7.75	6.2	5.5	6.3	7.25	**39.95**
18	Lưu Thị Yến Nhi	120455	5.8				7.5	5.2	4.5	5	5.75	**33.75**
19	Nguyễn Phương Nhi	120456	7.6				8	7.4	5.5	6.3	6.5	**41.25**
20	Nguyễn Thị Yến Nhi	120457	7.4				7.75	7.6	6.8	7.5	7.25	**44.25**
21	Phan Trịnh Yến Như	120458	7.8				8.25	7	5.8	6	6.75	**41.55**
22	Cao Lê Hồng Nhung	120459	6.8				7.75	7.6	5.8	6.8	8.5	**43.15**
23	Lê Hồng Nhung	120460	7.4				8	8	5.5	7.8	8	**44.65**
24	Nguyễn Hồng Nhung	120461										**0**
25	Phạm Mai Nhung	120462	7.8				7.75	8	5.3	8.3	8.5	**45.55**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 20

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Hà Thu Oanh	120463	6.8				7.5	9.2	6.3	8.5	7.75	**46**
2	Lê Hoàng Tú Oanh	120464	6.4				8.5	8.2	5.3	7.3	7.75	**43.35**
3	Lê Thị Kim Oanh	120465	7.4				7.75	8	4.3	7	7.5	**41.9**
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	120466	8.6				8	7.8	5	7.8	7.75	**44.9**
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	120467	7.2				7.75	6.2	5.3	7.5	6.25	**40.15**
6	Phạm Ngọc Oanh	120468	8.2				7.5	9.8	5	8.3	8.5	**47.25**
7	Nguyễn Xuân Phong	120469	7.6				7	7.6	5.3	8.8	7.25	**43.45**
8	Phạm Nam Phong	120470	2				2.75	4.8	3.3	4.5	5.75	**23.05**
9	Lê Thị Mai Phương	120471	7.6				8.5	7.2	5.3	6	7.5	**42.05**
10	Lê Thị Thu Phương	120472	7.8				8.25	8.6	5.3	7.8	7.75	**45.4**
11	Lê Thị Thu Phương	120473	7.2				8.5	8.6	4.8	7.3	8.5	**44.8**
12	Nguyễn Thu Phương	120474	7.8				7.75	9.4	5.5	6.5	7.25	**44.2**
13	Trần Thảo Phương	120475	8.4				8	9.4	5.3	6.5	7	**44.55**
14	Lê Đức Quân	120476	7.4				6.75	7	4.3	5.8	6.5	**37.65**
15	Nguyễn Anh Quân	120477	6				6.5	6.4	4.3	5.8	5.75	**34.65**
16	Lê Đức Quang	120478	7				7	8.4	3.3	7	7.5	**40.15**
17	Phạm Đức Quốc	120479										**0**
18	Lê Hữu Quý	120480	7.4				7.75	8.6	4.8	8	7	**43.5**
19	Bùi Diễm Quỳnh	120481	8.2				8.75	8	4	7.8	7.5	**44.2**
20	Chu Thị Diễm Quỳnh	120482	6.6				8	7.6	5.3	4.5	6.5	**38.45**
21	Lê Nguyễn Như Quỳnh	120483	8.2				8	8.6	6	7.3	7.5	**45.55**
22	Lê Như Quỳnh	120484	7.8				7.5	8.4	3.8	6.5	8	**41.95**
23	Lê Thị Như Quỳnh	120485	7.8				7.75	8	3.3	6.3	8	**41.05**
24	Lê Thị Như Quỳnh	120486										**0**
25	Nguyễn Trúc Quỳnh	120487	7.2				8.25	8.6	5.5	9	7	**45.55**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 21

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Phạm Như Quỳnh	120488	7.2				7.25	7.8	4.3	7.3	7	**40.75**
2	Phan Lê Diễm Quỳnh	120489	6				8	6.8	6	7	7	**40.8**
3	Tào Ngọc Diễm Quỳnh	120490	6				8	6.4	3.8	7.3	7.25	**38.65**
4	Đỗ Minh Tâm	120491	5				7.75	4	7.5	9	7.25	**40.5**
5	Lê Hà Thanh	120492	7.8				7.5	6.6	5.3	7.5	5.5	**40.15**
6	Lê Thị Thanh Thanh	120493	6				6.5	7	5	7	7.5	**39**
7	Hoàng Nhật Thành	120494	5.4				6.5	6.8	5.5	7.5	6.25	**37.95**
8	Lê Như Nguyên Thành	120495	7				7.5	8.8	5.8	9	7	**45.05**
9	Đào Thị Thu Thảo	120496	8				7.5	6.8	6.5	8	8.5	**45.3**
10	Lã Phương Thảo	120497	6.6				8.5	8.8	3.8	7	6	**40.65**
11	Lê Ngọc Phương Thảo	120498	7.2				8	7.4	3.5	5.8	6.75	**38.6**
12	Phạm Thị Phương Thảo	120499	6.8				8	8.8	6.5	8.8	7	**45.85**
13	Nguyễn Thị Phương Thi	120500	7				8.5	4.2	4.8	8.3	8.5	**41.2**
14	Nguyễn Thị Xuân Thu	120501	8.6				7.5	7	5.3	8	8.5	**44.85**
15	Trần Hoài Thu	120502	6.4				8.75	9.2	6.8	7.8	7.75	**46.6**
16	Nguyễn Anh Thư	120503	8.6				8.25	7.2	5	7	7	**43.05**
17	Cao Thị Thuỷ	120504	8				8	8.2	2.8	3	5.5	**35.45**
18	Đặng Thu Thuỷ	120505	6.2				8.5	6.6	3.5	7.5	7.75	**40.05**
19	Dương Thị Thúy	120506	7.4				8	9.4	5.5	8.8	8.75	**47.8**
20	Nguyễn Thị Thanh Thúy	120507	8.8				8.5	8.8	7.5	9	9	**51.6**
21	Dương Thị Mai Thùy	120508	7.6				7.75	6.4	5	7.8	8.25	**42.75**
22	Lê Thị Lệ Thủy	120509	7.8				8	7.6	6.3	7.8	8.75	**46.15**
23	Phạm Nguyệt Thy Thy	120510	7				7.5	8.6	4.5	6.5	7.75	**41.85**
24	Đỗ Thị Kim Tiến	120511	7.2				8.5	9.2	4.8	6.8	6.5	**42.9**
25	Dương Thị Trang	120512	8.2				8	9	6.5	8.3	7.75	**47.7**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 22

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Thị Minh Trang	120513	8.6				7.5	9.4	7.3	7.5	7.25	**47.5**
2	Lê Thị Thùy Trang	120514	7.8				7.75	6	5.3	6.5	6	**39.3**
3	Lê Thùy Trang	120515	5				7.25	7.6	4.8	6.3	5.25	**36.1**
4	Lương Huyền Trang	120516	7.8				7.25	5.4	5.5	6.8	6.25	**38.95**
5	Lưu Thùy Trang	120517	6.6				8.5	7	4.8	7.3	6.25	**40.35**
6	Nghiêm Huyền Trang	120518	7.8				7.25	8.2	6.5	8	8.25	**46**
7	Ngô Thị Quỳnh Trang	120519	7				7	7.6	3.8	6.3	7	**38.6**
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	120520	7.2				7.75	8.8	5.8	8.5	8	**46**
9	Nguyễn Thị Linh Trang	120521	8				8.5	7.4	5.3	8	8.25	**45.4**
10	Nguyễn Thị Linh Trang	120522	8.2				6.5	7.8	5	6.5	7.25	**41.25**
11	Nguyễn Thị Ngọc Trang	120523	8.4				7.75	6.4	4.8	6.8	8.5	**42.55**
12	Nguyễn Thị Thu Trang	120524	7.4				8	5.2	5.5	5.8	6	**37.85**
13	Nguyễn Thùy Trang	120525	8.2				8.25	7	4.5	6.8	7.75	**42.45**
14	Phạm Huyền Trang	120526	8				6.75	6.2	4	6.5	7.75	**39.2**
15	Lê Hải Triều	120527	7.2				7.25	7	5.5	7.5	7.5	**41.95**
16	Đỗ Minh Trung	120528	7.6				7.5	6.2	4.3	7.5	7	**40.05**
17	Trương Ngọc Trung	120529	6.8				7.5	5.8	4	5.8	7.25	**37.1**
18	Đỗ Quang Tú	120530	7.2				8	6.6	5.8	8.8	6.75	**43.05**
19	Lê Thị Thanh Tú	120531	7				7.5	8.2	5.5	8.3	8.25	**44.7**
20	Nguyễn Anh Tuân	120532	4				6.75	4.8	5.3	6.5	6.25	**33.55**
21	Hoàng Tùng	120533	5.8				5.75	6.4	3.3	6	6.5	**33.7**
22	Nguyễn Tú Uyên	120534	7				8	7	5	6.8	7.5	**41.25**
23	Mai Hà Vân	120535	8.2				8.25	8.2	6	6.8	8	**45.4**
24	Hoàng Thị Xuân	120536	8.2				7.5	6.6	7.3	7.8	8.25	**45.55**
25	Phạm Hải Yến	120537	7.8				7.75	8.2	2.8	6.8	6.25	**39.5**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 23

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Mai Thị Hà An	120538	7.4				7	8.8				**23.2**
2	Đào Quỳnh Anh	120539	5.4	3.25	7.25	5.5						**21.4**
3	Đào Trang Anh	120540	9.6	9.5	8	6.75		4.6				**38.45**
4	Đinh Thị Ngọc Anh	120541	7.2	1.5	4.75	7.5		6				**26.95**
5	Dương Lan Anh	120542	7.8	4	6.75	6.75						**25.3**
6	Hoàng Thị Hải Anh	120543	7.6	4.5	7.5	7.5						**27.1**
7	Lại Thị Tuyết Anh	120544	7.6	5	6.5	5.25						**24.35**
8	Lê Hà Anh	120545	8.4		9.5	9						**26.9**
9	Nguyễn Văn Tuấn Anh	120546		1.75	8.75	7.5						**18**
10	Trần Minh Anh	120547	9.2		9	8						**26.2**
11	Trần Ngọc Anh	120548	7	3.75	2.75							**13.5**
12	Mai Đại Bàng	120549	8.4	8.75	8.25	3.5		4.6				**33.5**
13	Lường Thanh Bình	120550	8	8.75	8.25							**25**
14	Lê Văn Cao	120551	6.8	6.25	7.25	4.75		2.2				**27.25**
15	Đặng Thị Linh Chi	120552	9.2	8	8	4.75	4.75	3.2				**37.9**
16	Đặng Thùy Chi	120553	8.6	8.25	9.5	3.5						**29.85**
17	Nguyễn Lê Hà Chi	120554	7.4	7			3	8.4				**25.8**
18	Hà Việt Cường	120555	8.2	8	8	3.75		7				**34.95**
19	Vũ Việt Cường	120556	5.6	4.25	3.75							**13.6**
20	Đỗ Hải Đăng	120557	9.2	8.75	8.25			9.6				**35.8**
21	Trần Quang Đạo	120558	7.8	6.75	8.25							**22.8**
22	Trịnh Văn Đức	120559	8.2	8.75	9							**25.95**
23	Nguyễn Lương Dung	120560	10	8.75	8.25							**27**
24	Dương Đình Dũng	120561	7.2	5.5	6							**18.7**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 24

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Xuân Dương	120562	9	8.5	8.5	5.75		7.2				**38.95**
2	Nguyễn Nam Dương	120563	9.2	7.25				8.2				**24.65**
3	Trần Nguyệt Dương	120564	9	6.25	9.5	9.5		8.4				**42.65**
4	Trương Mai Dương	120565	8.8	7.75	8.75	6						**31.3**
5	Mai Thành Đại Gia	120566	8.4	6.75	8.25	4		5.2				**32.6**
6	Lê Thị Thu Giang	120567	8.4	2.25	8.75	9		5.6				**34**
7	Dương Ngân Hà	120568	9.4	4.5	9.5	9.5		5.6				**38.5**
8	Dương Thị Ngân Hà	120569	9	8	9	5.5		4.4				**35.9**
9	Nguyễn Quang Hải	120570	9.4	8.5	8.75							**26.65**
10	Phùng Thị Hải	120571	8.8	3	8	8.75						**28.55**
11	Lê Trung Hiếu	120572	7.8	7.5	8							**23.3**
12	Nguyễn Khải Hoàn	120573	8.2	3.25	8	7.25		3.8				**30.5**
13	Bùi Duy Hoàng	120574	8	6.25				7				**21.25**
14	Hiên Viên Hoàng	120575	9	7				7.6				**23.6**
15	Vũ Nam Hoàng	120576	8.2	9	9	6.75	8.5	9.2				**50.65**
16	Bùi Văn Huấn	120577	9	9.5				8				**26.5**
17	Hoàng Gia Hưng	120578	7.8	2.5	7.75	8		8.4				**34.45**
18	Hoàng Thu Hương	120579	8.6	3.25	8.5	2.25		7.2				**29.8**
19	Nguyễn Linh Hương	120580	8.6	8.25				8.6				**25.45**
20	Đào Quang Huy	120581	9.2	8.5				8				**25.7**
21	Lê Thế Huy	120582	9.4	9.75	9.25	5.75						**34.15**
22	Lê Văn Huy	120583	7	3.25	6.5	7						**23.75**
23	Lê Văn Huy	120584	7.6	8.75	6.75	4	4.25	3.2				**34.55**
24	Lương Văn Huy	120585	7.4	6	5.75			2.2				**21.35**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 25

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lương Văn Huy	120586	7	6.5	5.75	3.75	6	2.4				**31.4**
2	Văn Võ Huy	120587	6.6	5.5	5.25			1.8				**19.15**
3	Văn Võ Huy	120588	6.2	4.5	4.25			2.2				**17.15**
4	Văn Võ Huy	120589	8.2	7.25	3.75			6.4				**25.6**
5	Văn Võ Huy	120590	8.8	8.25	5.25			8.2				**30.5**
6	Mai Đức Khải	120591	8	8	6.75							**22.75**
7	Mai Ngọc Khải	120592	9.4	7	8.25							**24.65**
8	Trần Quốc Khải	120593	8.4	8	9.25							**25.65**
9	Bùi Lê Quốc Khánh	120594	9	7	8			4.4				**28.4**
10	Dương Văn Khánh	120595	7.6	8.25				6.6				**22.45**
11	Đậu Nam Khoa	120596	7	4.75	6.25			2.4				**20.4**
12	Đới Duy Khôi	120597	9.4	8	3.75	8.25		7				**36.4**
13	Lê Đình Khôi	120598	8.8	8.75	9							**26.55**
14	Mai Đình Khôi	120599	8.4	6.5	7.5			3				**25.4**
15	Nguyễn Đình Khôi	120600	9.2	8	9.25	5.75						**32.2**
16	Trần Công Khôi	120601	9.4	8.25	8.75	2						**28.4**
17	Đàm Hữu Khuyết	120602	8.8	7.75	8.5	4.75		3				**32.8**
18	Đỗ Đình Kiên	120603	8.8	7.25	4.5	2.25		7				**29.8**
19	Nguyễn Tuấn Kiệt	120604	8.4	3	7.25	7	3.7					**29.35**
20	Mai Châu Lê	120605	9	3.25	8.25		6.25	7.6				**34.35**
21	Nguyễn Hà Lê	120606	7.6	3.5	6	7						**24.1**
22	Nguyễn Hà Lê	120607	9	7.5	7.5	3.75		4.8				**32.55**
23	Trịnh Khánh Đan Lê	120608		3.75	4	2.5						**10.25**
24	Đỗ Trang Linh	120609	8.6	4.75	7.75	2		4				**27.1**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 26

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Lê Thị Diệu Linh	120610	7.8	3.25	7.5	8.25						**26.8**
2	Lê Thùy Linh	120611	8.4	3.75	8			7.8				**27.95**
3	Lương Thùy Linh	120612	8.6	3.5	8.75	7.25		3				**31.1**
4	Nguyễn Hoài Linh	120613	9	7.75				8				**24.75**
5	Nguyễn Thị Linh	120614	9.4	2.5	9.5	9		5.4				**35.8**
6	Nguyễn Thị Diệu Linh	120615	8.4	7	7.5							**22.9**
7	Phạm Thị Linh	120616	8.4	3.5	7.75	8.5						**28.15**
8	Nguyễn Văn Long	120617	8.6	2.5	9.25	9		3.2				**32.55**
9	Nguyễn Xuân Luân	120618	8.6	7.75	8.5							**24.85**
10	Lưu Thị Thảo Ly	120619	8.6	6.25	9.25	5	8.5					**37.6**
11	Nguyễn Thị Phương Mai	120620	7.6	6	1.5	2.25		7.2				**24.55**
12	Đỗ Duy Mạnh	120621	6.6	5.25	5.25			2.4				**19.5**
13	Lê Đức Mậu	120622	9.6	9.25	8							**26.85**
14	Bùi Đức Minh	120623	6.4	4.75				7.2				**18.35**
15	Cao Xuân Minh	120624	7.8	5.25	8							**21.05**
16	Hoàng Tuệ Minh	120625	8.4	7.75	3			8.4				**27.55**
17	Lê Đức Minh	120626	7.8	7.75	8	3.75		3.8				**31.1**
18	Lê Dương Minh	120627	8.6	7	7.5							**23.1**
19	Lê Quang Minh	120628	8.4	6.75	4.25			9				**28.4**
20	Lương Quang Minh	120629	9.6	9.25	8.25							**27.1**
21	Mai Anh Minh	120630	5.8	3	7.75	8.75						**25.3**
22	Mai Ngọc Minh	120631	5	3.5				4.4				**12.9**
23	Nguyễn Tuệ Minh	120632	9	6	8.25							**23.25**
24	Nguyễn Thị Trang My	120633	7.6	4	8	7.5						**27.1**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 27

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Cao Hoàng Nam	120634	8	8.25	8.5			2.6				**27.35**
2	Phạm Thanh Nam	120635	8.8	9.25	9.5							**27.55**
3	Trịnh Hồng Nam	120636	9.2	8	8							**25.2**
4	Vũ Hoài Nam	120637	9.4	7.75	7.5			2.8				**27.45**
5	Đặng Thị Ngân	120638	8.2	7.75	8.75			2.6				**27.3**
6	Nguyễn Ngọc Ngạn	120639	8.6	6.75	7.25							**22.6**
7	Lê Quang Nghị	120640	8.6	7.25				7.2				**23.05**
8	Lê Trần Nghĩa	120641	9.2	8.25	3.5			6.4				**23.85**
9	Nguyễn Trung Nghĩa	120642										**0**
10	Lê Mai Ngọc	120643	7.8	7	6.25			5.8				**26.85**
11	Lữ Mai Ngọc	120644	7.2	8				8.8				**24**
12	Mai Hồng Ngọc	120645	8.4	7.5				5.4				**21.3**
13	Mai Văn Ngọc	120646	9	9.5	8.5							**27**
14	Mai Xuân Ngọc	120647	7.4	4.5	4.75							**16.65**
15	Nguyễn Thị Ngọc	120648	6.8	6.5	8.75			4.2				**26.25**
16	Nguyễn Tiến Ngọc	120649	9.2	8.25	8							**25.45**
17	Vũ Khánh Ngọc	120650	9.8	6	9.75	9		7.8				**42.35**
18	Hoàng Minh Nguyệt	120651	9	8.75	4.75	3.75		8.4				**34.65**
19	Lê Sỹ Nhân	120652	7.6	6.75	3	2.25	5	6.4				**31**
20	Hoàng Nguyên Nhật	120653	7.6	2.75	6.75			7.8				**24.9**
21	Nguyễn Yến Nhi	120654	9.2	2.75	8.75	3.25		8.2				**32.15**
22	Lê Thị Hồng Nhung	120655	8.2					7.4				**15.6**
23	Lê Thị Hồng Nhung	120656	8.4	8	8	2.25		4.2				**30.85**
24	Lê Thị Trang Nhung	120657	5					4.8	4.3	6.5	7.75	**28.3**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 28

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Mai Lê Nhung	120658	9.2	7.75	8.5							**25.45**
2	Nguyễn Hồng Nhung	120659	9	9.25	9							**27.25**
3	Nguyễn Thảo Nhung	120660	8.4	7.75	4			7.8				**27.95**
4	Phạm Thị Hồng Nhung	120661	8.4	8	5.25			8.2				**29.85**
5	Thọ Ninh	120662	7.8	2.5	7.5			5.8				**23.6**
6	Hoàng Thị Kim Oanh	120663	9	3.75	8.5			7.2				**28.45**
7	Mai Hồng Phúc	120664	8.8	4.25	8.25		6.75	8				**36.05**
8	Đỗ Lê Phương	120665	9	9.5	8.75			6				**33.25**
9	Kiều Thị Phương	120666	8.8	4.75	8.25							**21.8**
10	Nguyễn Thu Phương	120667	9.4	8.25	3.25			7.6				**28.5**
11	Vũ Trần Phương	120668	8.8	3.75	9.25			8.6				**30.4**
12	Mai Anh Quân	120669	6.6	3.75	5							**15.35**
13	Đào Hồng Quang	120670	8.4	8	8.25							**24.65**
14	Dương Khắc Quang	120671	8	8.75	8.25			5.8				**30.8**
15	Nguyễn Văn Quang	120672	8.4	8.25	8.5			5.6				**30.75**
16	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	120673	6.4				6.5	4	8.5	8.5	7	**40.9**
17	Lê Thị Diễm Quỳnh	120674	7	7.25				6.6				**20.85**
18	Lại Ngọc Sơn	120675	8.8	9	9							**26.8**
19	Lê Vũ Minh Tâm	120676	9.8	9.5	9.25							**28.55**
20	Lê Hữu Duy Tân	120677	9.2	7.75	8							**24.95**
21	Bùi Sỹ Thắng	120678	9.2	9	8.75			4				**30.95**
22	Nguyễn Trí Thanh	120679	9.4	9.25	9.25							**27.9**
23	Hoàng Phương Thảo	120680	7.8	5.75	2.5		6.5	6.6				**29.15**
24	Lê Phương Thảo	120681					8.25	4.8	4.5	7.3	7.75	**24.8**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 29

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Hoàng Anh Thiêm	120682	8	7.25	4.5			7				**26.75**
2	Đào Minh Thu	120683	9.4	9.5	8.25			6.8				**33.95**
3	Lê Thùy Trang	120684	8.2	5.5	7.5		8.75					**29.95**
4	Lương Huyền Trang	120685	9.2	7.25	8.75			6.6				**31.8**
5	Đỗ Ngọc Trinh	120686	8.8	6.75	9	6.25		6.6				**37.4**
6	Mai Ngọc Trinh	120687	8	6.25	8.75							**23**
7	Phạm Ngọc Trinh	120688	7.8	4.5	7	4		3.2				**26.5**
8	Lê Thế Trung	120689	7	7.25				7.8				**22.05**
9	Vũ Thanh Trung	120690	8.8	9				8.2				**26**
10	Hà Minh Tuấn	120691	8.6	8.75	9							**26.35**
11	Nguyễn Huy Tuấn	120692	9.4	8.25	8.5			7.4				**33.55**
12	Nguyễn Minh Tuấn	120693	8.2	6.75	4.25			7.4				**26.6**
13	Trương Anh Tuấn	120694	7	7.25	7	4.5		4.2				**29.95**
14	Nguyễn Ngọc Tùng	120695	9.8	9.5	8							**27.3**
15	Đỗ Thanh Vân	120696	7	3.25	5.25	3.25		4.6				**23.35**
16	Lê Thị Vân	120697	8.8	8.75	6			8.4				**31.95**
17	Bùi Quốc Việt	120698		7	5.5							**12.5**
18	Lê Xuân Vinh	120699	9.4	9.5				8.6				**27.5**
19	Hoàng Anh Vũ	120700										**0**
20	Cao Tuấn Anh	120701	6.6				7.5	7.2				**21.3**
21	Lê Hồng Anh	120702	8.8				8.25	8.2				**25.25**
22	Nguyễn Đình Tiến Anh	120703	6.8				6	3.6				**16.4**
23	Nguyễn Phương Anh	120704	6				8	7.8				**21.8**
24	Nguyễn Quỳnh Anh	120705	7				8.5	8.2				**23.7**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 30

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Vân Anh	120706	6.4				8.5	7.2				**22.1**
2	Trịnh Mai Anh	120707	6.4				7.5	8				**21.9**
3	Thích Hòa Bình	120708	7.8				8.75	7				**23.55**
4	Yêu Hòa Bình	120709	5.4				8.5	8.6				**22.5**
5	Đàm Thị Linh Chi	120710	8				8	8.8				**24.8**
6	Lê Huệ Chi	120711	8.2				8.5	7.4				**24.1**
7	Lê Thị Quỳnh Chi	120712	7.4				7.5	6.2				**21.1**
8	Nguyễn Thùy Chi	120713	7.2				8.25	6				**21.45**
9	Nguyễn Đặng Thảo Đan	120714	6.4				8	6.6				**21**
10	Trương Minh Đức	120715	9.2	7.5				6.8				**23.5**
11	Nguyễn Thị Ánh Dương	120716	6.4				8	6.4				**20.8**
12	Vũ Hoàng Hà	120717	7.8		8.25			8.4				**24.45**
13	Nguyễn Nhật Hạ	120718	8.4				8.75	8.6				**25.75**
14	Trần Thị Hảo	120719	9				8.5	7.8				**25.3**
15	Hoàng Minh Hiếu	120720	6.6				5.25	6.2				**18.05**
16	Nguyễn Ngọc Hòa	120721	8				8	7.6				**23.6**
17	Dương Mai Hương	120722	7.4				7.75	5.6				**20.75**
18	Đào Thị Hường	120723	7.8				8	8.4				**24.2**
19	Trịnh Thúy Hường	120724	7.6				7.75	7.2				**22.55**
20	Nguyễn Quang Huy	120725	7.2		7.25			8				**22.45**
21	Nguyễn Quốc Huy	120726	5.2				3.75	5.6				**14.55**
22	Lưu Thành Lâm	120727	7				7	4.6				**18.6**
23	Lưu Hồ Lan	120728	6.8				7	6.4				**20.2**
24	Lê Phương Linh	120729	8					9.2				**17.2**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 31

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Đoàn Thị Hương Loan	120730										**0**
2	Nguyễn Phúc Lộc	120731	9	8	5.75							**22.75**
3	Mai Hương Ly	120732	6.6				8.5	8				**23.1**
4	Phạm Bảo Ly	120733	7				8	6.8				**21.8**
5	Nguyễn Ngọc Mai	120734	8.4				7	5.6				**21**
6	Cao Anh Minh	120735	4.8				6	6.2				**17**
7	Hách Trà My	120736	7.2				7.5	8.4				**23.1**
8	Doãn Phương Nam	120737	6.8				6	5.6				**18.4**
9	Phan Trọng Năm	120738										**0**
10	Trương Thị Nga	120739	8				7.25	6.6				**21.85**
11	Vũ Quỳnh Nhi	120740	7.6					7				**14.6**
12	Thiều Ngọc Ninh	120741	6.6				5	6.6				**18.2**
13	Trịnh Ngọc Ninh	120742	6.2				7	5				**18.2**
14	Phạm Đắc Phúc	120743	8.4	6.5	8							**22.9**
15	Cao Thị Hoài Phương	120744	7.6					8.8				**16.4**
16	Ninh Thị Ngọc Phượng	120745	7.2				6	5.6				**18.8**
17	Lê Đức Thành	120746	7.4				6.25	8				**21.65**
18	Lê Phương Thảo	120747	7.4				7	4				**18.4**
19	Lê Phương Thảo	120748	6.2				5.5	6.8				**18.5**
20	Lê Báo Thù	120749	5.4				3.5	3.8				**12.7**
21	Lê Khánh Toàn	120750	4.4				6.25	5.4				**16.05**
22	Hoàng Hạnh Trang	120751	8.4				7.5	7.6				**23.5**
23	Lê Thùy Trang	120752	6				6	5.4				**17.4**
24	Lưu Thị Thảo Trang	120753	5.2				5.5	3.8				**10.7**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 32

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Minh Trang	120754	5.8				7	4.8				**17.6**
2	Nguyễn Tuấn Tú	120755	6.8	2.5	2.75							**12.05**
3	Vũ Minh Tuấn	120756	7.2				7.5	6.2				**20.9**
4	Trần Thanh Hà	120757	2.4				7.5	2.2	5.8	7.8	7	**32.6**
5	Vũ Mai Hoa	120758	5.4				7.25	5.2	7.5	8.5	7.5	**41.35**
6	Lê Trọng Hùng	120759	8				7		8.5			**23.5**
7	Trần Hiền Khanh	120760	6.4					4	5.3	6.3	6.75	**28.65**
8	Trần Diệp Linh	120761	8.8				7.5	5.8	5	8.3	6.75	**42.1**
9	Hoàng Nhật Minh	120762					7					**7**
10	Đinh Thanh Nga	120763	9.6				8.75	9.2	6.8	9.5	8	**51.8**
11	Nguyễn Bảo An Nhiên	120764	7.2					6.2	4.5	8.5		**26.4**
12	Ngô Ngọc Quang	120765	7				7.5	6.4	8.8	8.8	7.75	**46.15**
13	Lê Minh Toàn	120766	6.2				7	6.4	5.5	6		**31.1**
14	Vũ Thu Trang	120767					7.25					**7.25**
15	Trần Ngọc Phương Anh	120768						7.4				**7.4**
16	Hoàng Huyền	120769	6.2		3.75		7.25					**17.2**
17	Lê Hà My	120770	7.8	4.75			7.5					**20.05**
18	Đỗ Mạch Mát Trà	120771	5.4				7.5		4	6	5.75	**28.65**
19	Đỗ Mạch Mạt Trà	120772					7.75	6	7	8	8	**36.75**
20	Phạm Ngọc Tâm	120773					7		7.5	9.3		**23.75**
21	Nguyễn Mai Lê	120774	8	3.5	6.5	8.75		3.6				**30.35**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 33

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Hoàng Tùng Anh	120775	7.6	5	6.5							**19.1**
2	Khương Thị Hồng Anh	120776	8.6	8.5	8.25							**25.35**
3	Nguyễn Thành Đạt	120777	8.2	7.5	6.75							**22.45**
4	Ngô Tiến Dũng	120778	7.2	3.5	4							**14.7**
5	Nguyễn Tiến Dũng	120779	6.6	5	5.5							**17.1**
6	Lê Hải Dương	120780	8	5.25	7							**20.25**
7	Nguyễn Hoài	120781	6.4	5	4.5							**15.9**
8	Trịnh Huy	120782	7.8	6.25	6.25							**20.3**
9	Lê Huyền	120783	6.8	4	7							**17.8**
10	Nguyễn Duy Khánh	120784	8.4	6.5	8							**22.9**
11	Nguyễn Văn Lam	120785	7.4	7.25	8							**22.65**
12	Nguyễn Lê	120786	8	3.75	6							**17.75**
13	Nguyễn Lê	120787	7.4	5.75	7.25							**20.4**
14	Nguyễn Lê	120788	9.2	8.75	8.75							**26.7**
15	Nguyễn Lê	120789	7.4	5.75	7.75							**20.9**
16	Nguyễn Lê	120790	8.8	7.25	8.75							**24.8**
17	Hoàng Nhật Minh	120791	6.8	5.5	7.5							**19.8**
18	Nguyễn Minh	120792	6.8	5.25	8							**20.05**
19	Trịnh Ngọc	120793	6.8	3.75	6.25							**16.8**
20	Đỗ Hoài Sơn	120794	7	6.5	6.5							**20**
21	Lê Công Thành	120795	9.4	8.75	5.5							**23.65**
22	Trần Thị Thương	120796	7.6	7.25	6.75							**21.6**
23	Lê Tuấn	120797	6	3.75	3.5							**13.25**
24	Trần Quang Vinh	120798	6.8	5.25	5.5							**17.55**

Trường THPT Hàm Rồng Kỳ thi KSCL tốt nghiệp lớp 12, Ngày thi: 27,28/06/2020

KẾT QUẢ KSCL THEO KHỐI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Phòng số 34

STT	Họ và tên	SBD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	CD	Tổng
1	Nguyễn Lê	120799	8		8.75			6.8				**23.55**
2	Ngô Uyên	120800	6.6		6.75			7				**20.35**
3	Trần Duy	120801	7.4	4.75				7.4				**19.55**
4	Phùng Hà	120802										**0**
5	Nguyễn Việt Hoàng	120803	9.6	7.75				7.6				**24.95**
6	Trịnh Hoàng	120804	5.6	3.5				3				**12.1**
7	Võ Quang Huy	120805	8	4.5				5.6				**18.1**
8	Trịnh Long	120806	5.8	3				3.6				**12.4**
9	Lê Phương Huyền Minh	120807	7	5.75				5.4				**18.15**
10	Trần Trịnh Tuấn	120808	7.2	2				6.4				**15.6**
11	Phạm Tường Vân	120809	7.4	4.25				6.2				**17.85**
12	Lê Văn Hùng	120810	8.4		6.75	7.5						**22.65**
13	Nguyễn Hoài Anh Thư	120811	7.4		6.75	7.75						**21.9**
14	Nguyễn Phùng Huyền Thươn	120812	7.4		8	5.25						**20.65**
15	Lương Việt	120813	5		4	5.75						**14.75**
16	Lê Thanh Thảo	120814	7.8	4	6.75			7				**25.55**
17	Lê Trung	120815	7.4	5.5	7			8.8				**28.7**
18	Đặng Nhật Hạ	120816	9	7.5	7.25	5		6.4				**35.15**
19	Nguyễn Linh Hạ	120817	9	8	5.5	5.5		8				**36**
20	Trịnh Phúc	120818	8.2	6.25	5.75	4.75		8				**32.95**
21	Nguyễn Hồng Đức	120819										**0**
22	Hoàng Thái Cực	120820	9.2	9.25	6.75			8.4				**33.6**
23	Nguyễn Ngọc Minh	120821	7.6	7.25	7.25							**22.1**
24	Lê Tuấn Anh	120822	4.8	6	6.25	5		4				**26.05**
25	Hoàng Quỳnh	120823	6.6									**6.6**
26	Võ Ngô Thanh Trúc	120824	7.8					7				**14.8**
27	Nguyễn Tuệ Minh	120825										**0**
28	Hà Tuấn Minh	120826	7.6	7	6.25							**20.85**
29	Nguyễn Tú Linh	120827	7.4	4.75	8							**20.15**
30	Trần Sơn Minh	120828	8.2	6.5				6.2				**20.9**